

Số: 93/QĐ-UBND

Hương Xuân, ngày 02 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu  
Công trình: Sửa chữa, kiên cố kênh mương vùng Thành Công,  
thôn 10 xã Hương Xuân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội và  
Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Xây dựng;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ về  
quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về  
lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về  
quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng Quy  
định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt  
động đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về  
hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng  
ban hành định mức xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về  
hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối  
lượng công trình;*

*Căn cứ Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh  
Thừa Thiên Huế về việc quy định công tác quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư  
công; vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, bảo trì, cải tạo,  
nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định 1913/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Ủy ban nhân  
dân huyện Nam Đông về việc giao dự toán thu - chi ngân sách năm 2024;*

*Căn cứ hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán, thiết kế công trình Sửa chữa, kiên cố kênh mương vùng Thành Công, thôn 10 xã Hương Xuân do Công ty TNHH một thành viên kiến trúc Phú Cường thực hiện;*

*Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán số 19/2024/BCTTr-PG ngày 16/4/2024 của Công ty TNHH Kiến trúc Phú Gia về việc báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Sửa chữa, kiên cố kênh mương vùng Thành Công, thôn 10 xã Hương Xuân;*

*Căn cứ Công văn số 127/KTHT ngày 22/4/2024 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng về thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Sửa chữa, kiên cố kênh mương vùng Thành Công, thôn 10 xã Hương Xuân;*

*Theo đề nghị của công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng & Môi trường xã và công chức Tài chính - Kế toán xã,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình với nội dung như sau:

**1. Tên công trình:** Sửa chữa, kiên cố kênh mương vùng Thành Công, thôn 10 xã Hương Xuân.

**2. Chủ đầu tư:** UBND xã Hương Xuân, huyện Nam Đông.

**3. Đơn vị lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật:**

Công ty TNHH một thành viên kiến trúc Phú Cường.

**4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:**

Sửa chữa, kiên cố kênh mương vùng Thành Công, thôn 10 xã Hương Xuân để đảm bảo cho việc cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất ổn định cho khoảng 8ha lúa nước của người dân thôn 10, xã Hương Xuân đang sản xuất; góp phần tăng năng suất lúa sản lượng lúa; đảm bảo an ninh lương thực cho bà con nơi đây; tạo điều kiện thuận lợi, chủ động nguồn nước để thực hiện chăm sóc, thâm canh; hoàn thiện hệ thống hạ tầng thủy lợi.

**5. Nội dung và quy mô đầu tư:**

Nâng cấp kiên cố 310m kênh mương đất thành bằng bê tông cốt thép M200 đá dăm 1\*2, kích thước lòng (chiều rộng 40cm, chiều cao 40cm), lớp bê tông tường và đáy kênh dày 12cm, lớp bê tông lót M100 dày 10cm, đá dăm 2\*4. Bê tông tường chống xói lở kênh củ bằng bê tông M200 đá dăm 1\*2 với chiều dài 20m, chiều cao 120cm, chiều rộng 30cm.

**6. Địa điểm xây dựng:**

Xã Hương Xuân, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**7. Loại, cấp công trình:**

Công trình nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

**8. Tổng mức đầu tư:** 400.000.000 đồng.

*(Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng).*

Trong đó:

Chi phí xây dựng	339.269.000
Chi phí quản lý dự án	11.070.000
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	45.666.000
Chi phí khác	2.333.000
Chi phí dự phòng	1.662.000

**9. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách huyện năm 2024.

**10. Hình thức quản lý dự án:**

Đơn vị có đủ điều kiện, năng lực thực hiện quản lý dự án.

**11. Thời gian thực hiện dự án:** 90 ngày, kể từ ngày khởi công.

**12. Đơn vị quản lý sử dụng công trình:**

Theo quy định phân cấp hiện hành.

**13. Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng:**

Cụ thể như biểu chi tiết đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Công chức Văn phòng - Thống kê xã, Công chức Tài chính - Kế toán xã, Công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường và các ngành đoàn thể có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Phòng KT&HT huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- BTV Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Bích Ngọc**



**BẢNG TỔNG MỨC ĐẦU TƯ****Công trình: Sửa chữa, kiên cố kênh mương vùng Thành Công, thôn 10 xã Hương Xuân***(Kèm theo Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của UBND xã Hương Xuân)*

<b>TT</b>	<b>Hạng mục chi phí</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Cách tính</b>	<b>Chi phí trước thuế (đồng)</b>	<b>Thuế VAT (đồng)</b>	<b>Chi phí sau thuế (đồng)</b>
<b>1</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>GXD</b>	<b>A</b>	<b>308.426.000</b>	<b>30.842.600</b>	<b>339.269.000</b>
	Chi phí nâng cấp sửa chữa kênh			308.426.000	30.842.600	339.269.000
<b>2</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>GQLDA</b>	<b>Gxd*3,263</b>	<b>10.064.000</b>	<b>1.006.400</b>	<b>11.070.000</b>
<b>3</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>GTV</b>	<b>TV1+...+TV4</b>	<b>42.135.000</b>	<b>3.531.060</b>	<b>45.666.000</b>
	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	TV1	GXD*6,2%	19.122.000	1.529.760	20.652.000
	Chi phí Thẩm tra thiết kế	TV2	Tối thiểu	2.000.000	160.000	2.160.000
	Chi phí Thẩm tra dự toán	TV3	Tối thiểu	2.000.000	160.000	2.160.000
	Chi phí lập hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu	TV4	Tối thiểu	6.000.000	480.000	6.480.000
	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu; kết quả lựa chọn nhà thầu	TV5	Tối thiểu	5.000.000	400.000	5.400.000
	Chi phí Giám sát kỹ thuật thi công XD	TV6	GXD*2,598%	8.013.000	801.300	8.814.000
<b>4</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>GK</b>	<b>K1+K2</b>	<b>2.257.000</b>	<b>0</b>	<b>2.333.000</b>
	- Phí thẩm định BCKTKT	K1	TMĐT*0.019%			76.000
	- Phí thẩm định quyết toán	K2	TMĐT*0.57%	2.257.000		2.257.000
<b>5</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>	<b>GDP</b>				<b>1.662.000</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>G</b>		<b>362.882.000</b>	<b>35.380.000</b>	<b>400.000.000</b>

*Bảng chữ: Bốn trăm triệu đồng chẵn.*

**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU CỦA DỰ ÁN**  
**Công trình: Sửa chữa, kiên cố kênh mương vùng Thành Công, thôn 10 xã Hương Xuân**  
*(Kèm theo Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của UBND xã Hương Xuân)*

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú	
<b>I</b>	<b>Phần đã thực hiện</b>	<b>24.972.000</b>	Ngân sách huyện năm 2024							
1	Gói thầu số 01: Tư vấn lập báo cáo KTKT	20.652.000		Chi định thầu	Đã thực hiện					
2	Gói thầu số 02: Thẩm tra dự toán, thiết kế	4.320.000		Chi định thầu	Đã thực hiện					
<b>II</b>	<b>Phần tổ chức lựa chọn nhà thầu</b>	<b>371.033.000</b>								
1	Gói thầu số 03: Tư vấn quản lý dự án	11.070.000		Chi định thầu		quý II/2024	Trọn gói	theo hợp đồng		
2	Gói thầu số 04: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu	6.480.000		Chi định thầu		quý II/2024	Trọn gói	45 ngày		
3	Gói thầu 05: Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu; kết quả lựa chọn nhà thầu	5.400.000		Chi định thầu		quý II/2024	Trọn gói	25 ngày		
4	Gói thầu số 06: Toàn bộ phần thi công xây dựng	339.269.000		Chào hàng cạnh tranh qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	quý II/2024	Trọn gói	90 ngày		
5	Gói thầu số 07: Tư vấn giám sát thi công	8.814.000		Chi định thầu		quý II/2024	Trọn gói	Theo gói thầu số 06		
<b>III</b>	<b>Phần không tổ chức lựa chọn nhà thầu</b>	<b>3.995.000</b>								
1	Phí thẩm định BCKTKT	76.000		CĐT, các cơ quan QLNN thực hiện						
2	Phí thẩm định quyết toán	2.257.000								
3	Chi phí dự phòng	1.662.000								
<b>V</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>400.000.000</b>								

Bảng chữ: Bốn trăm triệu đồng chẵn.

